

SAIGONCERT CERTIFICATION AND INSPECTION  
JOINT STOCK COMPANY



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH  
**SAIGONCERT**

*Trụ sở chính:*

139 Man Thiện, Phường Hiệp Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh  
ĐT: 098 197 7731  
Hotline: 079 3827777  
Email: saigoncert.hc@gmail.com

*VPĐD tại Hà Nội:*

74 Tây Sơn, Đống Đa, TP Hà Nội

*VPĐD tại TP Hồ Chí Minh:*

45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

*VPGD tại TP Cần Thơ:*

05 Tố 1 – KV1, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ

[www.saigoncert.com](http://www.saigoncert.com)

**SGC**  
PROFILE  
company



Chất lượng là **nền tảng**  
của sự **tồn tại** và phát triển!



# Mục lục

02

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

04

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

06

GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ THỬ NGHIỆM

08

GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN

16

NHÂN SỰ NÔNG CỐT

18

TRANG THIẾT BỊ

24

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG

28

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ  
ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI SAIGONCERT

## GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY



Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT**

Tên viết tắt: **SAIGONCERT**

Tên tiếng Anh: **SAIGONCERT CERTIFICATION  
AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY**

Trụ sở chính: 139 Man Thiện, phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM  
ĐT: 098 197 7731 \*Hotline: 079 3827777  
Email: saigoncert.hc@gmail.com

Văn phòng đại diện tại Hà Nội: 74 Tây Sơn, Đống Đa, TP Hà Nội

Văn phòng đại diện tại TP. HCM: 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM

Văn phòng đại diện tại Cần Thơ: 05 Tổ 1 – KV1, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ

Website: **www.saigoncert.com**

## CHỨC NĂNG & NHIỆM VỤ

### ★ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

- Thử nghiệm các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Phân bón
- Thử nghiệm các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Thức ăn chăn nuôi, Thức ăn thủy sản
- Thử nghiệm các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực VietGAP; Giống

### ★ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN SỰ PHÙ HỢP

- Chứng nhận hợp quy sản phẩm Phân bón theo phương thức 5; phương thức 7
- Chứng nhận hợp quy sản phẩm Thức ăn chăn nuôi theo phương thức 5; phương thức 7
- Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001
- Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường phù hợp tiêu chuẩn ISO 14001
- Chứng nhận Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP trồng trọt)

### ★ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH:

- Giám định số lượng hàng hóa đối với nông sản; thức ăn chăn nuôi; phân bón.
- Giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với hạt tiêu, gạo, tinh bột sắn

★ Đặc biệt thời gian qua Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Saigoncert đã và đang thực hiện tốt chức năng Thực hiện Ủy quyền kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu.

Với mục tiêu hỗ trợ tốt hơn nữa cho các tổ chức, doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Saigoncert mong muốn được hợp tác với Quý Khách hàng để đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ.

Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Saigoncert rất mong được đồng hành với Quý Khách hàng trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

# CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Phục vụ khách hàng tận tụy, chất lượng, trung thực, hiệu quả và phát triển bền vững là lợi thế chiến lược.

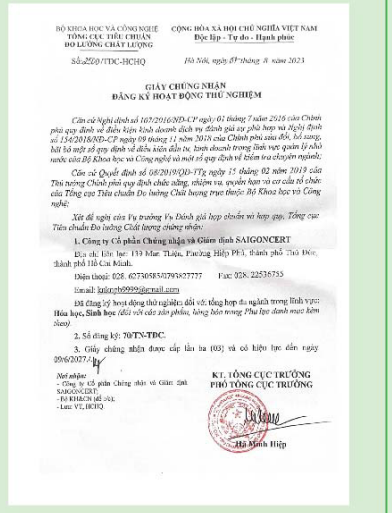
## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT CAM KẾT

- 1 Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng công việc, đáp ứng tốt nhất mọi yêu cầu của khách hàng.
- 2 Tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên không ngừng trao đổi kiến thức, nâng cao kỹ năng trình độ và thái độ làm việc.
- 3 Từng bước đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ tối đa yêu cầu của công việc.
- 4 Thường xuyên cải tiến để nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015, ISO 17025:2017, ISO 17065:2012, ISO 17021, ISO 17020:2012
- 5 Tập trung nâng cao trình độ nguồn nhân lực với lý tưởng ‘phát triển-hiệu quả-bền vững’ trong chứng nhận và thử nghiệm với mục tiêu đa ngành nghề, đa lĩnh vực đạt chất lượng cao nhất.



**GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ THỬ NGHIỆM**

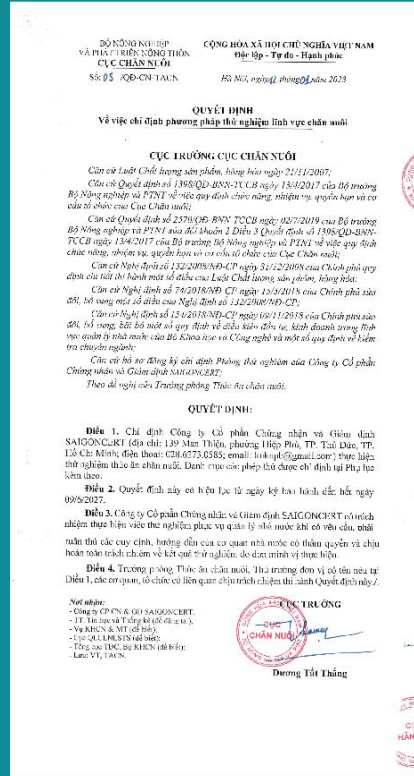
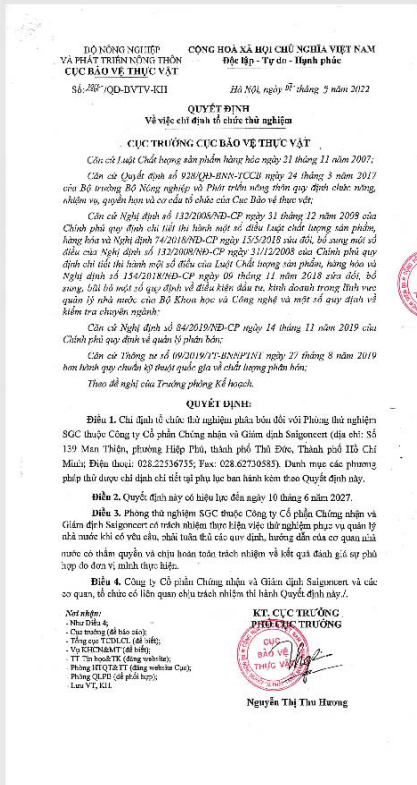
Saigoncert được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm cho hơn 150 chỉ tiêu Hóa - lý và Vi sinh cho các lĩnh vực phân bón, thức ăn chăn nuôi, giống, đất, nước ...



# GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ THỬ NGHIỆM

Saigoncert được Cục Bảo vệ Thực vật cấp quyết định số 2817/QĐ-BVTV-KH ngày 07/09/2022 về việc

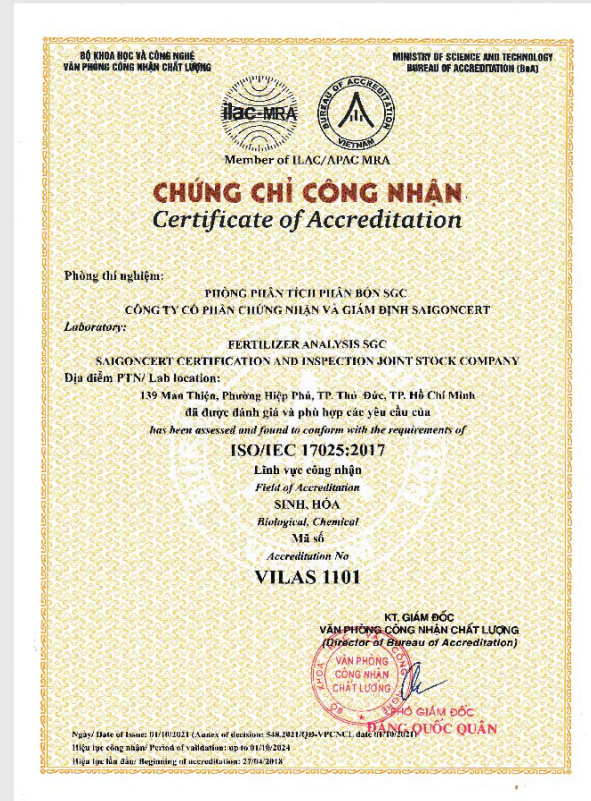
## CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM LĨNH VỰC PHÂN BÓN.



Saigoncert được Cục Chăn nuôi cấp quyết định số 05/QĐ-CN-TACN ngày 12/01/2023 về việc

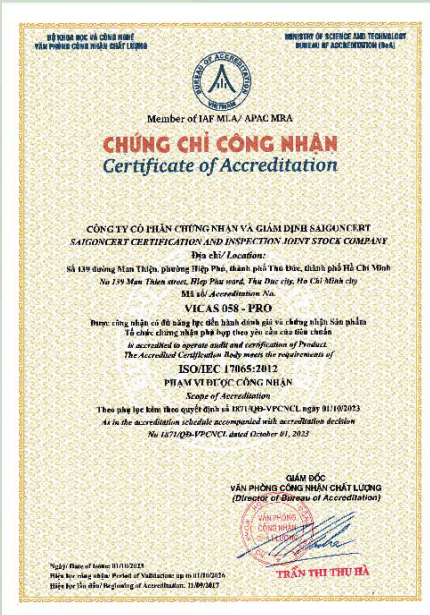
## CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM LĨNH VỰC THỨC ĂN CHĂN NUÔI.

SAIGONCERT ĐƯỢC CÔNG NHẬN ISO/IEC 17025:2017 của Văn phòng Công nhận Chất lượng - Bộ khoa học và Công nghệ với mã số VILAS 1101 cho gần 100 chỉ tiêu hóa lý và vi sinh.

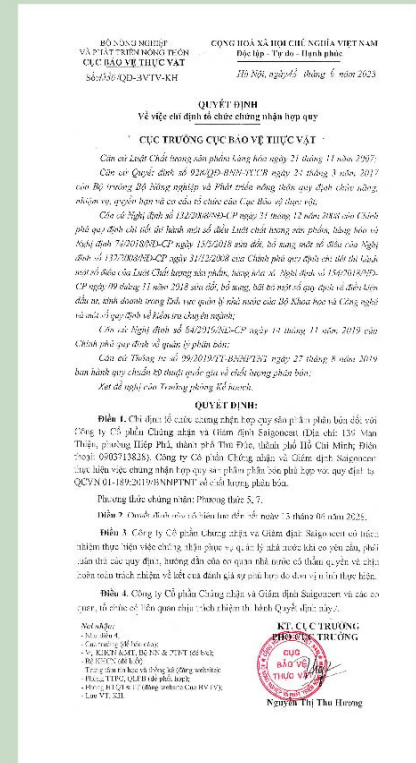
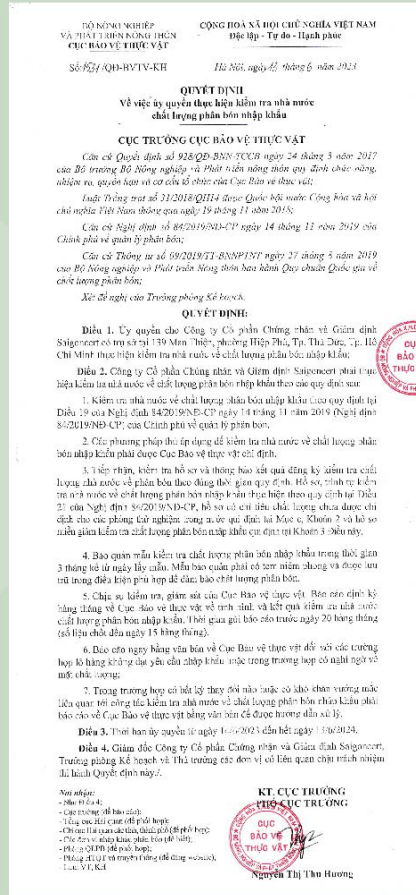


# GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN LĨNH VỰC PHÂN BÓN

Saigoncert được công nhận **ISO/IEC 17065:2012** của Văn phòng công nhận chất lượng – Bộ Khoa học và Công nghệ với mã số VICAS 058 - PRO CHO LĨNH VỰC PHÂN BÓN VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI.

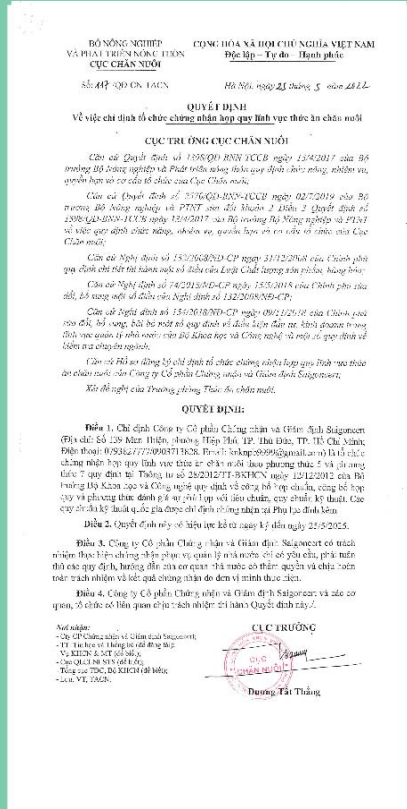
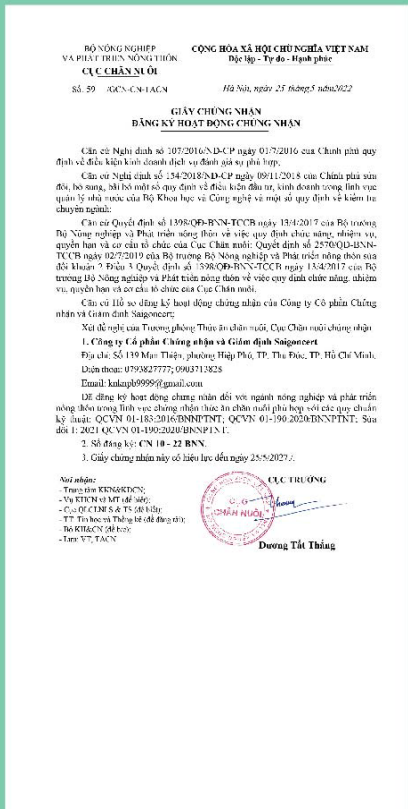


Saigoncert được Cục Bảo vệ Thực vật cấp Quyết định số 1531/QĐ-BVTV-KH ngày 13/6/2023 về việc **ỦY QUYỀN THỰC HIỆN KIỂM TRA NHÀ NƯỚC CHẤT LƯỢNG PHÂN BÓN NHẬP KHẨU**



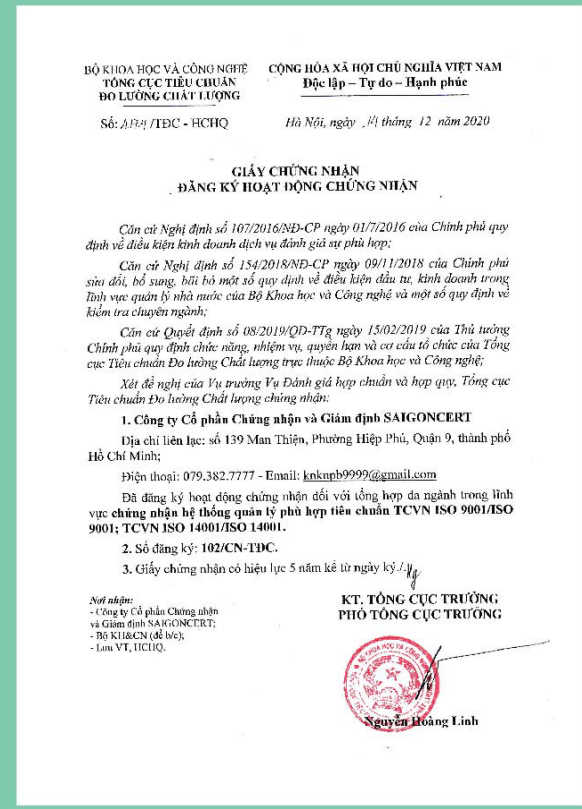
# GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN LĨNH VỰC THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Saigoncert được Cục Chăn nuôi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 59/GCN-CN-TACN ngày 25/5/2022 và Quyết định chỉ định tổ chức tổ chức chứng nhận hợp quy số 177/QĐ-CN-TACN ngày 25/05/2022 lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Theo đó Saigoncert thực hiện chứng nhận hợp quy thức ăn chăn nuôi phù hợp QCVN 01-183:2016/BNNPTNT; QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT (Bao gồm phương thức chứng nhận 5 và 7).



# GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG

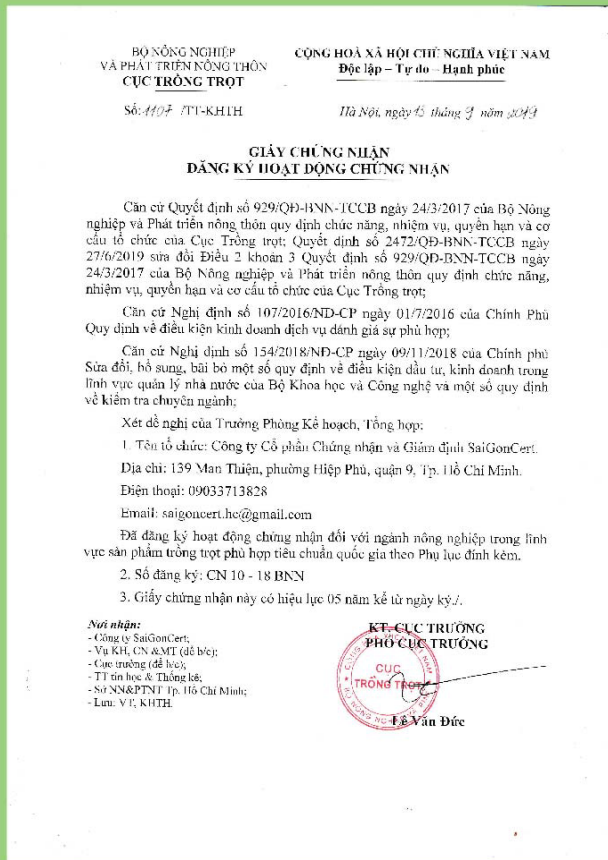
Saigoncert được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 4174/TĐC-HCHQ ngày 14/12/2020 HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN ĐỐI VỚI TỔNG HỢP ĐA NGÀNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001/ISO 9001; TCVN 14001/ISO 14001



## GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN VietGAP

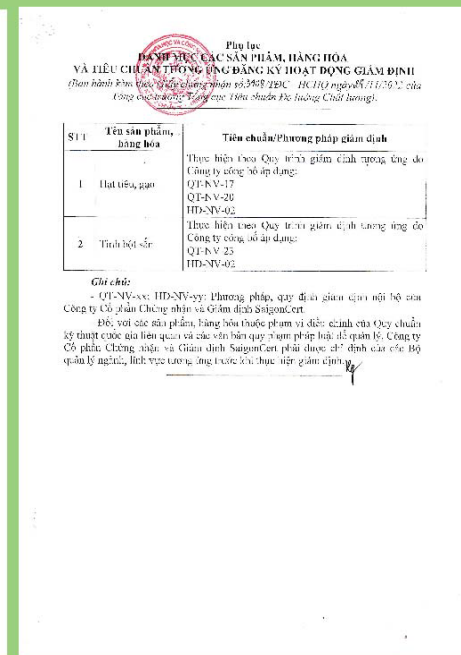
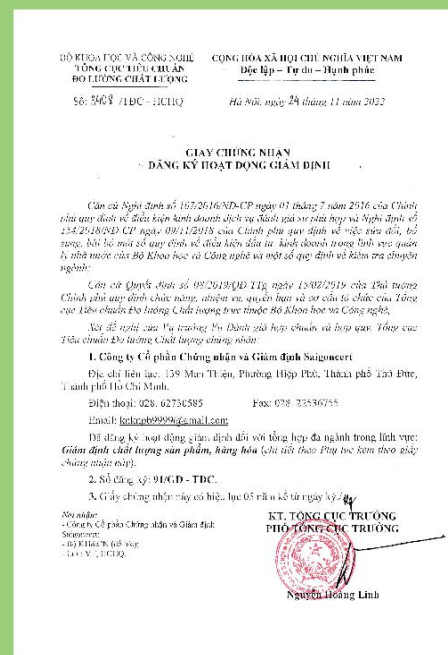
Saigoncert được Cục Trồng trọt cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 1107/TT-KHHTH ngày 13/9/2019 cho sản phẩm trồng trọt phù hợp TCVN 11892-1:2017

### THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT (VietGAP) PHẦN 1: TRỒNG TRỌT.



## GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH

Saigoncert được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số 3408/TĐC-HCHQ ngày 24/11/2022 CHO CÁC SẢN PHẨM HẠT TIÊU, GẠO, TINH BỘT SẴN,...





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT**  
LÀ ĐƠN VỊ TIÊN PHONG TRONG HOẠT ĐỘNG  
CUNG CẤP DỊCH VỤ THỬ NGHIỆM, CHỨNG NHẬN TRÊN TOÀN QUỐC



- Đội ngũ cán bộ nhân viên Có phẩm chất đạo đức trong công việc , nghề nghiệp; giàu kinh nghiệm - giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và giải quyết công việc tốt.
- Trang bị kỹ thuật phòng thí nghiệm hóa học và vi sinh đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu các Tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế
- Áp dụng, duy trì hiệu quả và không ngừng cải tiến các hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO/IEC 9001; TCVN ISO/IEC 17025; TCVN ISO/IEC 17065; TCVN ISO/IEC 17020; TCVN ISO/IEC 17021

# Nhân sự nông cốt

Các cán bộ nhân viên có chuyên môn cao, nhiều năm làm việc trong lĩnh vực chứng nhận; thử nghiệm kiểm tra chất lượng.



**Thạc sĩ môi trường, kỹ sư nông học**  
**TRẦN QUỐC TUẤN**

Trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm, đánh giá chứng nhận hệ thống, đánh giá chứng nhận VietGAP, thực hiện đánh giá kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu.



**Kỹ sư nông học**  
**PHAN CHÍ HÙNG**

Trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm, đánh giá chứng nhận VietGAP, thực hiện đánh giá kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu.



**Kỹ sư lĩnh vực môi trường**  
**TRƯƠNG HOÀNG NGUYÊN**

Trên 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm, đánh giá chứng nhận hệ thống, đánh giá chứng nhận VietGAP, thực hiện đánh giá kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu.



**Kỹ sư ngành hàng hải**  
**TRẦN QUỐC TOÀN**

Trên 05 năm kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu.

## NHÂN SỰ NÔNG CỐT


**Kỹ sư Lĩnh vực nông học**  
**CÁI THỊ ĐỨC**

Trên 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm, thực hiện đánh giá kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu, quản lý chất lượng công ty theo ISO 9001; ISO 17065; ISO 17025.


**Kỹ sư Lĩnh vực môi trường**  
**LÊ NGUYỄN MINH TRÚC**

Trên 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm, đánh giá chứng nhận hệ thống, đánh giá chứng nhận VietGAP.


**Kỹ sư Kỹ thuật hóa học**  
**CA QUỐC VƯƠNG**

Trên 10 năm chuyên sâu về kỹ thuật phân tích hóa học và quang phổ, ứng dụng toàn thống kê, xử lý kết quả phân tích, kiểm tra chất lượng phân bón, thức ăn chăn nuôi, giống.


**Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học**  
**NGUYỄN HỒ ANH TRẢI**

Trên 10 năm chuyên sâu về kỹ thuật phân tích hóa học và quang phổ, ứng dụng toàn thống kê, xử lý kết quả phân tích, kiểm tra chất lượng phân bón, thức ăn chăn nuôi, giống.


**Kỹ sư Công nghệ sinh học**  
**NGUYỄN HẢI NAM**

Trên 05 năm chuyên sâu về kỹ thuật phân tích vi sinh

## NHÂN SỰ NÔNG CỐT


**Kỹ sư Công nghệ hóa học**  
**TRƯƠNG THỊ UYÊN**

Trên 05 năm chuyên sâu về kỹ thuật phân tích hóa học và quang phổ.


**Kỹ sư Công nghệ sinh học**  
**HUỲNH HOÀNG TRINH**

Trên 05 năm chuyên sâu về kỹ thuật phân tích hóa học.


**Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học**  
**DƯƠNG THỊ HUYỀN MƠ**

Trên 05 năm chuyên sâu về kỹ thuật phân tích hóa học, quản lý chất lượng phòng thí nghiệm theo ISO 17025.


**Cố vấn cấp cao**  
**HÀ QUANG DŨNG**

Cùng đội ngũ các cán bộ kỹ thuật, giám định viên, thử nghiệm viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng nhận/giám định/thử nghiệm.

# TRANG THIẾT BỊ

Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định Saigoncert đã đầu tư các thiết bị hiện đại, chuyên dụng với độ chính xác cao, đảm bảo đáp ứng về yêu cầu chất lượng phân tích, chính xác và nhanh chóng.

## PHÒNG THỬ NGHIỆM TẠI SAIGONCERT



### Bộ chiết béo 6 vị trí SER 148/6 (Velp - Italy)

Hệ thống chiết chất béo 6 vị trí SER 148/6 là hệ thống chiết dung môi bán tự động hay còn gọi bộ chiết béo bán tự động SER 148/6 dùng để xác định chất béo thô và tổng trong thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, ...

Thiết bị được thiết kế theo nguyên lý chiết dung môi Randall với ưu điểm là thời gian chiết nhanh và hiệu quả hơn so với nguyên lý Soxhlet. Đầu lọc được chế tạo bằng sợi cotton cellulose với chiều dày 1mm giúp dung môi dễ dàng đi qua với tăng hiệu quả chiết. Dễ dàng vận hành và bảo trì hệ thống. Cho kết quả đo nhanh, chính xác, độ tin cậy cao.



### Bộ chiết xơ 6 chỗ FIWE6 (Velp- Italy)

Bộ chiết xơ 6 chỗ FIWE6 được thiết kế theo phương pháp Weende và AOAC để xác định hàm lượng xơ tổng và phương pháp Van Soest để xác định hàm lượng ADF, NDF và hàm lượng lignin, cellulose, hemicellulose trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

Thiết bị được chế tạo thép không rỉ sơn phủ Epoxy, có thể chiết nóng và chiết lạnh, hoạt động đơn giản, thân thiện với người sử dụng, cho kết quả phân tích có độ chính xác cao.



### Tủ ấm Memmert IN55 (Đức)

Tủ ấm Memmert IN55 53 lít được sử dụng rộng rãi trong các phòng thí nghiệm để sấy khô, làm nóng, tốc độ gia nhiệt nhanh. Nhiệt độ hoạt động từ 5°C-80°C, độ phân giải 0,1°C, sử dụng đầu dò nhiệt độ Pt100 DIN Class A kiểm soát quá nhiệt bằng điện tử và bộ giới hạn nhiệt độ dạng cơ TB, cấp bảo vệ class 1 theo tiêu chuẩn DIN 12 880 tự ngắt khi nhiệt độ vượt quá khoảng 20°C trên nhiệt độ cài đặt



### Tủ sấy chân không DZ-1AIV (Taisite - Trung Quốc)

Tủ sấy chân không DZ-1AIV được sử dụng rộng rãi trong các phòng thí nghiệm để sấy khô, làm nóng, xử lý nhiệt. với tốc độ gia nhiệt nhanh, không phá hủy mẫu có thể sử dụng để sấy khô những mẫu dễ phân hủy và những mẫu dễ bị oxy hóa



### Máy quang phổ ngoại tử khả biến UV- Vis U2900 Hitachi

Máy quang phổ UV/VIS U-2900 là thiết bị có hệ thống quang học sử dụng bộ đơn sắc Seya-Namioka với hai chùm tia giúp việc đo lường được ổn định, năng lượng nguồn sáng được chia thành hai với một tia đi qua mẫu trắng - mẫu so sánh và một chùm tia đi qua mẫu cần đo. Thiết bị dùng để phân tích hàm lượng P2O5, SiO2, Bo trong phân bón, hàm lượng P trong thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản, và một số chỉ tiêu khác.

### Máy quang phổ AAS AAnalyst 800 Perkin Elmer

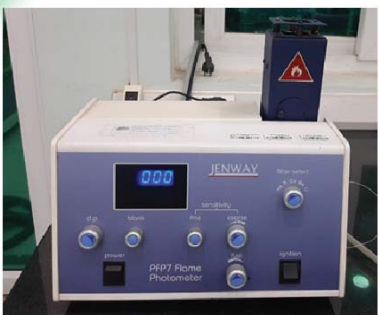
Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử hiện đại, có các nguồn nguyên tử hóa ngọn lửa, lò nhiệt điện tự động và hệ thống hydride phân tích các chỉ tiêu kim loại có trong các thành phần phân bón, thức ăn chăn nuôi, VietGap, ...

Thiết bị phân tích trực tiếp được các nguyên tố ở dạng đa lượng như Canxi, Magie, Natri và Kali; các nguyên tố ở dạng vi lượng như Đồng, Sắt, Kẽm, Mangan, Coban, Molybden... và các nguyên tố dạng vết như Chì, Cadimi, Asen, Thủy ngân.



### Máy quang kế ngọn lửa Jenway PFP7

Máy quang kế ngọn lửa có hệ thống đánh lửa tự động, an toàn ứng dụng phân tích các nguyên tố ở dạng đa lượng như Natri và Kali có trong các thành phần phân bón.



### Hệ thống sắc ký lỏng cao áp 4 kênh dung môi Agilent 1200

Hệ thống sắc ký lỏng cao áp 4 kênh dung môi agilent 1200 có tốc độ nhanh, phân giải cao và độ nhạy vượt trội, hệ thống tiêm mẫu tự động, ứng dụng phân tích các chỉ tiêu trong phân bón như Naphtalen acid, Gibberillic (GA3), axit amin, ...



### Máy chưng cất đạm UDK 129-VELP

Máy chưng cất đạm UDK 129-VELP được thiết kế với bộ sinh hàn được chế tạo bằng Titanium có khả năng trao đổi nhiệt tốt hơn so với sinh hàn bằng thủy tinh truyền thống, giúp tiết kiệm tối đa nước làm mát, bộ sức hơi được chế tạo bằng công nghệ polymer có khả năng chịu ăn mòn kiềm có tuổi thọ cao, cấu trúc bằng thép không gỉ, vỏ ngoài bằng nhựa.

Thiết bị dùng cho các phân tích liên quan đến các ứng dụng như xác định nitơ amoniac, xác định protein, hàm lượng nitơ ( Kjeldahl hoặc chưng cất kiểm trực tiếp ), nitơ nitric...



Thử nghiệm viên đang thực hiện thao tác trên thiết bị HPLC



Thử nghiệm viên đang thực hiện thao tác trên tủ cấy vi sinh



Thử nghiệm viên đang đếm số lượng vi sinh vật

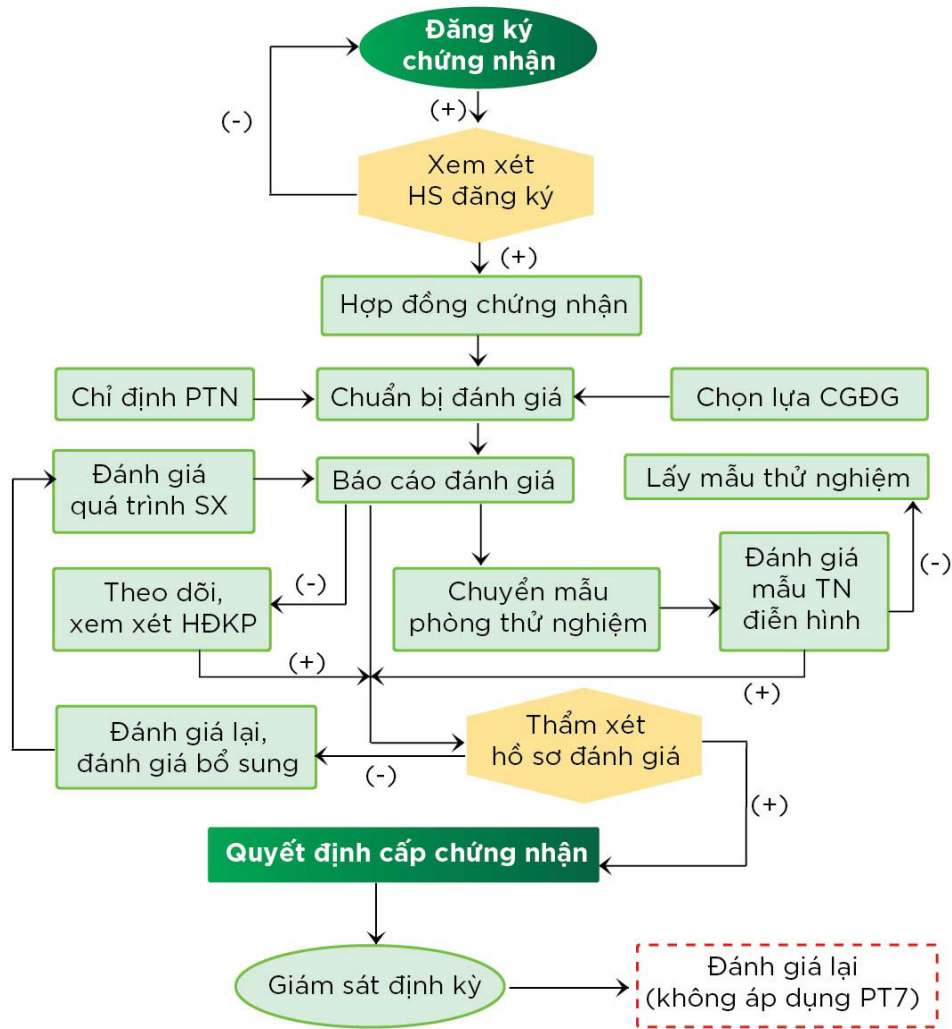


Thử nghiệm viên đang thực hiện thao tác trên thiết bị chiết xơ tự động 6 chỗ FIWE6



# QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ - ĐÁNH GIÁ - CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

## QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ - ĐÁNH GIÁ - CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN



## CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN HỢP QUY THEO PHƯƠNG THỨC 5; 7

Bước 01

Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu chứng nhận hợp quy phân bón, thức ăn chăn nuôi,... đăng ký chứng nhận với SAIGONCERT (thông qua các phương thức liên hệ: hotline, chat website, biểu mẫu, Fanpage,...).

Bước 02

Trao đổi, xem xét thông tin, báo giá, ký hợp đồng.

Bước 03

SAIGONCERT đánh giá quá trình sản xuất & lấy mẫu thử nghiệm (PT5) hoặc Đánh giá lô sản phẩm hàng hóa, lấy mẫu thử nghiệm (PT7). Doanh nghiệp thực hiện khắc phục điểm KPH (nếu có)

Bước 04

Thẩm xét hồ sơ đánh giá hợp quy.

Bước 05

Cấp Giấy chứng nhận hợp quy (Dấu CR) (Nếu phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tương ứng và quy định pháp luật có liên quan).

Bước 06

Tiến hành đánh giá giám sát (PT5) Đối với Giấy chứng nhận hợp quy theo phương thức 5 thực hiện đánh giá giám sát theo tần suất 12 tháng/lần.

## GIÁ TRỊ SAIGONCERT MANG LẠI CHO DOANH NGHIỆP

- Chứng nhận hợp pháp và trực tiếp.
- Dịch vụ chuyên nghiệp với chi phí hợp lý nhất.
- Chi phí được tính toán phù hợp với nhu cầu của từng tổ chức, doanh nghiệp với phương châm hỗ trợ tối đa và cắt giảm các khoản chi phí phát sinh để đưa ra một mức chi phí hợp lý nhất theo từng quy mô và hiện trạng của doanh nghiệp.

Thủ tục nhanh gọn - Thời gian cấp Giấy chứng nhận nhanh nhất.

Với quy trình làm việc chuyên nghiệp, đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, SaigonCert cam kết thủ tục làm việc nhanh, giảm thời gian nhận chứng chỉ nhanh nhất, với phương châm “CHẤT LƯỢNG LÀ NỀN TẢNG CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN”

Chứng nhận được công nhận trên cả nước, chứng tỏ sản phẩm đáp ứng các quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về từng lĩnh vực, đảm bảo chất lượng và độ an toàn.

Điều này mang đến rất nhiều lợi ích cho không chỉ riêng sản phẩm được chứng nhận mà còn đơn vị sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh loại hàng hóa này:

- Chứng minh chất lượng.
- Tạo niềm tin, xây dựng uy tín với người tiêu dùng.
- Tạo lợi thế cạnh tranh, vũ khí sắc bén trong công cuộc mở rộng thị trường.
- Tuân thủ quy định pháp luật, tránh các rủi ro về pháp lý.

Ngoài ra, chứng nhận cũng mang đến lợi ích nhất định đối với cơ quan quản lý, hỗ trợ công tác kiểm soát, quản lý sản phẩm đang được lưu hành trên thị trường.

## Hình ảnh HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Đoàn chuyên gia đánh giá Saigoncert tại nhà máy sản xuất Phân bón của Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất Phước Hưng



Đoàn chuyên gia đánh giá Saigoncert tại nhà máy sản xuất Phân bón của Công ty TNHH MTV Quế Lâm Phương Bắc



Đoàn chuyên gia đánh giá Saigoncert tại nhà máy sản xuất Thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA



Đoàn chuyên gia đánh giá Saigoncert tại nhà máy sản xuất Thức ăn chăn nuôi của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Hoàn Dương Hà Nam



Đánh giá kiểm tra nhà nước chất lượng phân bón nhập khẩu đối với lô phân bón tại Cảng biển Quy Nhơn.



Đoàn chuyên gia đánh giá Saigoncert đánh giá chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - VietGAP cho sản phẩm Thanh long tại An Giang



Chuyên gia/Cán bộ lấy mẫu Saigoncert tiến hành lấy mẫu lô phân bón để kiểm tra chất lượng

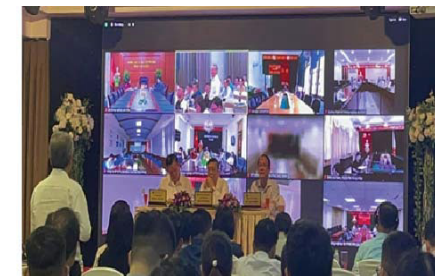


Đoàn chuyên gia đánh giá Saigoncert đánh giá chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - VietGAP cho sản phẩm Rau ăn lá tại Bến Tre

Ngoài các hoạt động trong công tác chuyên môn thực hiện hằng ngày, Saigoncert luôn cố gắng tạo điều kiện để toàn thể cán bộ/nhân viên trong toàn công ty có cơ hội trau dồi kiến thức, sức khỏe và kỹ năng...



Saigoncert tham dự hội nghị phổ biến, hướng dẫn quy định về xuất khẩu, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi



Saigoncert tham dự hội nghị sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong nông nghiệp



Saigoncert tham dự hội thảo Ngành phân bón với biến đổi khí hậu và nông nghiệp xanh



Saigoncert tham dự hội thảo lấy ý kiến về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa



Trận bóng đá giao hữu giữa Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Saigoncert và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Hải. Màn so tài giữa hai đội đã tạo nên sân chơi bổ ích, giúp cán bộ/nhân viên có dịp giao lưu, học hỏi, nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện sức khỏe, tăng cường thể lực, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó.



Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Saigoncert rất hân hoan khi được tiếp đón các đoàn khách Nhật Bản, Trung Quốc đến thăm quan, trao đổi và hợp tác.



Saigoncert rất vinh dự khi được Đảng bộ TP. Thủ Đức và Đảng bộ phường Hiệp Phú trao quyết định thành lập Chi bộ Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Saigoncert trực thuộc Đảng bộ phường Hiệp Phú.



Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Saigoncert tổ chức du lịch tại Nha Trang kết hợp với hoạt động team building cho toàn thể cán bộ/nhân viên trong toàn công ty.



Saigoncert tổ chức đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ/nhân viên



Saigoncert phối hợp với Trường ĐH Công nghiệp Tp. HCM triển khai hoạt động kiến tập - thực tập cho sinh viên



Saigoncert tổ chức chào mừng ngày 20-10 cho toàn thể chị em trong công ty.



Saigoncert tổ chức lễ tổng kết tình hình hoạt động năm 2023

## DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ

ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI SAIGONCERT

### LĨNH VỰC PHÂN BÓN

STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
1	Phương pháp phát hiện Salmonella spp.	Các loại phân bón	Ref.TCVN 10780-1:2017	(-); (+); (*)
2	Phương pháp phát hiện và định lượng Escherichia coli giả định	Các loại phân bón	Ref.TCVN 6846:2007	(-); (+); (*)
3	Vi sinh vật cố định Nito	Các loại phân bón	TCVN 6166:2002	(-); (+); (*)
4	Vi sinh vật phân giải hợp chất photpho khó tan	Các loại phân bón	TCVN 6167:1996	(-); (+); (*)
5	Vi sinh vật phân giải Xenlulo	Các loại phân bón	TCVN 6168:2002	(-); (+); (*)
6	Xác định mật độ Bacillus spp.	Các loại phân bón	BM.HDPP.048	(-)
7	Xác định mật độ Trichoderma spp.	Các loại phân bón	BM.HDPP.049	(-)
8	Định lượng Trichoderma spp. - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	Các loại phân bón	TCVN 13613:2022	(-)
9	Định lượng Bacillus megaterium - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	Các loại phân bón	TCVN 13614:2022	(-)
10	Định lượng Azotobacter spp.	Các loại phân bón	TCVN 6166:2002	(-)
11	Độ ẩm	Phân Urê hạt trong		(-); (+); (*)
		Các loại phân bón trừ phân Urê, DAP, phân bón hỗn hợp		(-); (+); (*)
		Phân bón hỗn hợp		(-); (+); (*)
		Phân DAP		(-); (+); (*)
12	Xác định hàm lượng Nts	Phân bón hỗn hợp	TCVN 5815:2018	(-); (+); (*)
		Các loại phân bón không chứa nitơ dạng nitrat trừ các loại phân bón hỗn hợp	TCVN 8557:2010	(-); (+); (*)
		Các loại phân bón chứa nitơ dạng nitrat trừ phân bón hỗn hợp	TCVN 10682:2015	(-); (+); (*)
13	Xác định hàm lượng P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub>	Phân lân nung chảy	TCVN 1078:2018	(-); (+); (*)
		Phân supephosphat	TCVN 4440:2018	(-); (+); (*)
		Phân bón hỗn hợp	TCVN 5815:2018	(-); (+); (*)
		Các loại phân bón trừ phân supephosphat, phân lân nung chảy, phân bón hỗn hợp	TCVN 8559:2010	(-); (+); (*)

STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
14	Xác định hàm lượng Ca (CaO)	Các loại phân bón có hàm lượng Ca từ 5% trở lên	TCVN 12598:2018	(-); (+); (*)
15	Xác định hàm lượng Mg (MgO)	Các loại phân bón có hàm lượng Mg từ 5% trở lên		(-); (+); (*)
16	Xác định hàm lượng Biuret	Phân Urê không màu (hạt đục, hạt trong)	TCVN 2620:2014	(-); (+); (*)
		Phân Silica kiểm	TCCS 772:2020/BVTV	(-); (+); (*)
17	Xác định hàm lượng SiO <sub>2 nh</sub>	Các loại phân bón	TCVN 11407:2019	(-); (+); (*)
18	Xác định hàm lượng B hòa tan trong nước	Các loại phân bón	TCVN 13263-7:2020	(-); (+); (*)
19	Xác định hàm lượng B hòa tan trong axit	Các loại phân bón	TCVN 13263-8:2020	(-); (+); (*)
20	Xác định hàm lượng S	Các loại phân bón	TCVN 9296:2012	(-); (+); (*)
21	Xác định hàm lượng Axit humic, Axit fulvic	Các loại phân bón	TCVN 8561:2010	(-); (+); (*)
22	Xác định hàm lượng các chất hữu cơ	Các loại phân bón	TCVN 9294:2012	(-); (+); (*)
23	Xác định tỉ lệ C/N	Các loại phân bón	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010	(-); (+); (*)
24	pH H <sub>2</sub> O	Các loại phân bón	TCVN 13263-9:2020	(-); (+); (*)
25	Khối lượng riêng hoặc tỷ trọng	Các loại phân bón	TCVN 13263-10:2020	(-); (+); (*)
26	Xác định hàm lượng Axit tự do (Quy về H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , HNO <sub>3</sub> , P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> )	Các loại phân bón	TCVN 9292:2019	(-); (+); (*)
27	Tổng hàm lượng Axit amin tự do	Các loại phân bón	TCVN 9292:2019	(-); (+); (*)
28	Xác định SiO <sub>2</sub> tổng số	Các loại phân bón	TCVN 5815:2001	(-)
29	Xác định hàm lượng K <sub>2</sub> O hữu hiệu	Các loại phân bón	TCVN 8560:2018	(-); (+); (*)
30	Xác định hàm lượng Ca (hoặc CaO)	Các loại phân bón có hàm lượng Ca không lớn hơn 5%	TCVN 9284:2018	(-); (+); (*)
31	Xác định hàm lượng Mg (hoặc MgO)	Các loại phân bón có hàm lượng Mg không lớn hơn 5%	TCVN 9285:2018	(-); (+); (*)
32	Xác định hàm lượng Fe	Các loại phân bón	TCVN 9283:2018	(-); (+); (*)
33	Xác định hàm lượng Cu	Các loại phân bón	TCVN 9286:2018	(-); (+); (*)
34	Xác định hàm lượng Zn	Các loại phân bón	TCVN 9289:2012	(-); (+); (*)
35	Xác định hàm lượng Mn	Các loại phân bón	TCVN 9288:2012	(-); (+); (*)



## DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ

ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI SAIGONCERT

LĨNH VỰC PHÂN BÓN				
STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
36	Xác định hàm lượng Pb	Các loại phân bón	TCVN 9290:2018 (Phương pháp nhiệt điện)	(-); (+); (*)
37	Xác định hàm lượng Cd	Các loại phân bón	TCVN 9291:2018 (Phương pháp nhiệt điện)	(-); (+); (*)
38	Xác định hàm lượng Co	Các loại phân bón	TCVN 9287:2018	(-); (+); (*)
39	Xác định hàm lượng Hg	Các loại phân bón	TCVN 10676:2015	(-); (+); (*)
40	Xác định hàm lượng As	Các loại phân bón	TCVN 11403:2016	(-); (+); (*)
41	Xác định hàm lượng Mo	Các loại phân bón	TCVN 9283:2018	(-); (+); (*)
42	Xác định hàm lượng Natri tổng số	Các loại phân bón	TCVN 13263-15:2021	(-); (+); (*)
43	Xác định hàm lượng Ni	Các loại phân bón	TCVN 10675:2015	(-)
44	Xác định hàm lượng K <sub>2</sub> O hòa tan	Các loại phân bón	TCVN 5815:2001	(-)
45	Xác định hàm lượng Naphthalene Axetic acid (NAA)	Các loại phân bón	TCVN 13263-5:2020	(-)
46	Xác định hàm lượng Gibberellin A3 (GA3)	Các loại phân bón	TCVN 13263-6:2020	(-)
47	Xác định hàm lượng axit amin	Các loại phân bón	TCVN 12621:2019	(-)
LĨNH VỰC THỨC ĂN CHĂN NUÔI				
1	Phương pháp định lượng Escherichia coli dương tính β-glucuronidaza - Phần 2: kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indo-lyl β-D-glucuronid	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 7924-2:2008	(-); (+); (*)
2	Phương pháp định lượng Coliform - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 6848:2007	(-); (+); (*)
3	Phương pháp phát hiện Salmonella spp.	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 10780-1:2017	(-); (+); (*)
4	Phương pháp định lượng Clostridium perfringens	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4991:2005	(-); (+); (*)
5	Phương pháp định lượng vi sinh vật- Phần 1: Đếm khuẩn lạc ở 300C bằng kỹ thuật đổ đĩa	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4884-1:2015	(-); (+); (*)
6	Phương pháp định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với Coagulase (Staphylococcus Aureus) trên đĩa thạch	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4830-1:2005	(-); (+); (*)

STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
7	Phương pháp định lượng Bacillus Cereus giả định trên đĩa thạch- Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4991:2005	(-); (+); (*)
8	Xác định Độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi khác	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4326:2001	(-); (+); (*)
9	Xác định hàm lượng tro thô	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4327:2007	(-); (+); (*)
10	Xác định hàm lượng tro không tan trong axit clohydric	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 9474:2012	(-); (+); (*)
11	Xác định hàm lượng Clorua hòa tan trong nước (NaCl) - Phần 1: Phương pháp chuẩn độ	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4806-1:2018	(-); (+); (*)
12	Xác định hàm lượng Phospho (P) phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử UV-Vis	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1525:2001	(-); (+); (*)
13	Xác định hàm lượng Nitơ và tính hàm lượng Protein thô - Phần 2: Phương pháp phân hủy kín và chưng cất bằng hơi nước	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4328-2:2011	(-); (+); (*)
14	Xác định hàm lượng nitơ amoniac (NH <sub>3</sub> )	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 10494:2014	(-); (+); (*)
15	Xác định hàm lượng xơ thô	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 4329:2007	(-); (+); (*)
16	Xác định hàm lượng chất béo thô và hàm lượng chất béo tổng số bằng phương pháp chiết Randall	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 6555:2017	(-); (+); (*)
17	Xác định hàm lượng axit xyanhydric (HCN)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 8763:2012	(-); (+); (*)
18	Xác định hàm lượng Flo (F)	Thức ăn chăn nuôi	AOAC 975.08	(-); (+); (*)
19	Xác định hàm lượng Canxi (Ca) - Phần 1: Phương pháp chuẩn độ	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1526-1:2007	(-); (+); (*)
20	Xác định hàm lượng Gossypol tự do và tổng số phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử UV-Vis	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 9125:2011	(-); (+); (*)
21	Xác định hàm lượng tạp chất không tan	Dầu mỡ động vật và thực vật	TCVN 6125:2020	(-); (+); (*)
22	Xác định trị số peroxide	Dầu mỡ động vật và thực vật	TCVN 6121:2018	(-); (+); (*)
23	Xác định trị số axit và độ axit	Dầu mỡ động vật và thực vật	TCVN 6127:2010	(-); (+); (*)

## DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ

ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI SAIGONCERT

### LĨNH VỰC THỨC ĂN CHĂN NUÔI

STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
24	Xác định hàm lượng protein tan trong KOH 0,2%	Sản phẩm từ đậu tương	TCVN 8799:2011	(-)
25	Xác định hàm lượng Cadimi (Cd) (Phương pháp AAS-GF)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 8126:2009	(-); (+); (*)
26	Xác định hàm lượng Chì (Pb) (Phương pháp AAS-GF)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 8126:2009	(-); (+); (*)
27	Xác định hàm lượng Asen (As) (Phương pháp AAS-HG)	Thức ăn chăn nuôi	AOAC 986.15	(-); (+); (*)
28	Xác định hàm lượng Thủy ngân (Hg) (Phương pháp AAS-HG)	Thức ăn chăn nuôi	AOAC 971.21	(-); (+); (*)
29	Xác định hàm lượng Natri (Na) (Phương pháp AAS-F)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1537:2007	(-); (+); (*)
30	Xác định hàm lượng Kali (K) (Phương pháp AAS-F)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1537:2002	(-); (+); (*)
31	Xác định hàm lượng Magie (Mg) (Phương pháp AAS-F)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1537:2007	(-); (+); (*)
32	Xác định hàm lượng Mangan (Mn) (Phương pháp AAS-F)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1537:2007	(-); (+); (*)
33	Xác định hàm lượng Đồng (Cu) (Phương pháp AAS-F)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1537:2007	(-); (+); (*)
34	Xác định hàm lượng Sắt (Fe) (Phương pháp AAS-F)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1537:2007	(-); (+); (*)
35	Xác định hàm lượng Kẽm (Zn) (Phương pháp AAS-F)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 1537:2007	(-); (+); (*)
36	Xác định hàm lượng Aflatoxin tổng số, G1, G2, B1, B2 (Phương pháp HPLC-FLD)	Thức ăn chăn nuôi	BM.HDPP.051	(-); (+); (*)
37	Xác định hàm lượng Ethoxyquin (Phương pháp HPLC-FLD)	Thức ăn chăn nuôi	TCVN 11282:2016	(-); (+); (*)
38	Xác định hàm lượng axit amin (Phương pháp HPLC-FLD)	Thức ăn chăn nuôi	BM.HDPP.053	(-); (+); (*)

### LĨNH VỰC VIETGAP - GIỐNG

STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
1	Phương pháp phát hiện và định lượng Coliform- Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất	Thực phẩm Vietgap	TCVN 4882:2007	(-)
2	Phương pháp định lượng vi sinh vật - Phần 1: Đếm khuẩn lạc ở 30 oC bằng kỹ thuật đổ đĩa	Thực phẩm Vietgap	TCVN 4884-1:2015	(-)
3	Phương pháp định lượng vi sinh vật - Phần 2: Đếm khuẩn lạc ở 30 oC bằng kỹ thuật cấy bề mặt	Thực phẩm Vietgap	TCVN 4884-2:2015	(-)
4	Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi- Phương pháp định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với Coagulase (Staphylococcus aureus và các loại khác) trên đĩa thạch- Phần 3: Phát hiện và dùng kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) để đếm số lượng nhỏ	Thực phẩm Vietgap	TCVN 4830-3:2005	(-)
5	Định lượng Escherichia coli dương tính $\beta$ -glucuronidaza -phần 1: Phương pháp đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng màng lọc và 5-Bromo-4-clo-3-indolyl $\beta$ -D-Glucuronid	Thực phẩm Vietgap	TCVN 7924-1:2008	(-)
6	Định lượng Escherichia coli dương tính $\beta$ -glucuronidaza - phần 2: kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44oc sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl $\beta$ -D-glucuronid	Thực phẩm Vietgap	TCVN 7924-2:2008	(-)
8	Định lượng Escherichia coli dương tính $\beta$ -glucuronidaza - Phần 3: Kỹ thuật tính số có xác suất lớn nhất sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl $\beta$ -D-glucuronid	Thực phẩm Vietgap	TCVN 10780-1:2017	(-)
9	Phương pháp phát hiện, định lượng và xác định typ huyết thanh của Salmonella - Phần 1: phương pháp phát hiện Salmonella spp.	Thực phẩm Vietgap	TCVN 6187-2:1996	(-)
10	pH	Đất	TCVN 5979:2007	(-)
11	pH	Nước	TCVN 6492:2011	(-)

## DANH MỤC CÁC PHEP THỬ

ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI SAIGONCERT

### LĨNH VỰC VIETGAP - GIỐNG

STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
12	Xác định hương thơm gạo lật	Gạo loài <i>Oryza sativa</i> L	Mục 26 Phụ lục B QCVN01-65:2011 /BNNPTNT	(-)
13	Đánh giá chất lượng cảm quan cơm	Gạo tẻ xát	TCVN 8373:2010	(-)
14	Xác định hàm lượng Amyloza	Gạo xát	TCVN 5716-2:2017	(-)
15	Xác định tỷ lệ gạo lật	Thóc tẻ loài <i>Oryza sativa</i> L	TCVN 8370:2018	(-)
16	Xác định màu sắc gạo lật	Gạo lật thuộc loài <i>Oryza sativa</i> L	TCVN 8371:2010	(-)
17	Xác định tỷ lệ gạo xát trắng	Gạo trắng thuộc loài <i>Oryza sativa</i> L	TCVN 11888:2017	(-)
18	Xác định tỷ lệ gạo nguyên	Gạo trắng thuộc loài <i>Oryza sativa</i> L	TCVN 11888:2018	(-)
19	Xác định hàm lượng protein	Ngũ cốc, đậu đỗ và sản phẩm ngũ cốc nghiền	TCVN 8133-2-2011	(-)
20	Độ ẩm tinh bột	Mẫu ngũ cốc, đậu đỗ, các loại cây có củ	TCVN 9935:2013	(-)
21	Xác định hàm lượng tinh bột tự nhiên	Ngũ cốc	TCVN 9935:2013	(-)
22	Xác định hàm lượng Asen	Đất	TCVN 8467:2010	(-)
23	Xác định hàm lượng Cadimi	Đất	TCVN 6496:2009	(-)
24	Xác định hàm lượng Chì	Đất	TCVN 6496:2009	(-)
25	Xác định hàm lượng Đồng	Đất	TCVN 6496:2009	(-)
26	Xác định hàm lượng Kẽm	Đất	TCVN 6496:2009	(-)
27	Xác định hàm lượng Asen	Nước	TCVN 6626:2000	(-)
28	Xác định hàm lượng Cadimi	Nước	TCVN 6197:2008	(-)
29	Xác định hàm lượng Chì	Nước	TCVN 6193:1996	(-)
30	Xác định hàm lượng Thủy ngân	Nước	TCVN 7877:2008	(-)
31	Xác định hàm lượng Đồng	Nước	TCVN 6193:1996	(-)
32	Xác định hàm lượng Kẽm	Nước	TCVN 6193:1996	(-)

### LĨNH VỰC VIETGAP - GIỐNG

STT	Tên phép thử	Tên sản phẩm	Phương pháp thử	Tình trạng
33	Xác định hàm lượng Asen	Rau, quả và sản phẩm rau, quả	TCVN 7770:2007	(-)
34	Xác định hàm lượng chì		TCVN 7766:2007	(-)
35	Xác định hàm lượng Cadimi		TCVN 7768-1:2007	(-)
36	Xác định hàm lượng Cadimi (phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử kỹ thuật nhiệt điện)	Rau, quả và sản phẩm rau, quả (cà phê)	TCVN 7768-1:2008	(-)
37	Xác định hàm lượng Asen (phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử kỹ thuật hydride)		TCVN 7770:2007	(-)
38	Xác định hàm lượng Chì (phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử kỹ thuật nhiệt điện)		TCVN 7766:2007	(-)
39	Xác định tạp chất thóc tẻ	Thóc tẻ giống lúa loài <i>Oryza sativa</i> L	TCVN 8370:2018	(-)
40	Xác định phenol vỏ trấu	Giống lúa thuộc loài <i>Oryza sativa</i> L	Mục 21 Phụ lục B QCVN01-65:2011/BNNPTNT	(-)
41	Phân tích kích thước hạt gạo xát trắng	Gạo trắng thuộc loài <i>Oryza sativa</i> L	TCVN 11888: 2017	(-)
42	Phân tích nhiệt trở hồ	Gạo	TCVN 5715-1993	(-)
43	Phân tích sự hòa tan với kiềm	Giống lúa loài <i>Oryza sativa</i> L	Mục 25 Phụ lục B QCVN01-65:2011/BNNPTNT	(-)
44	Xác định độ bền gel	Gạo loài <i>Oryza sativa</i> L. và <i>Oryza sativa</i> L. glutinosa	TCVN 8369:2010	(-)
46	Phân tích dạng nội nhũ	Gạo loài <i>Oryza sativa</i> L	Mục 23 Phụ lục B QCVN01-65:2011/BNNPTNT	(-)
46	Phân tích trắng trong độ trắng bạc	Gạo trắng thuộc loài <i>Oryza sativa</i> L	TCVN 8372:2010	(-)

*Ghi chú:* (-): Chỉ tiêu đã được đăng ký lĩnh vực  
 (+): Chỉ tiêu đã được công nhận ISO 17025  
 (\*): Chỉ tiêu đã được chỉ định



[www.saigoncert.com](http://www.saigoncert.com)